

SỞ NỘI VỤ TỈNH HẬU GIANG

Số: 1869

**ĐẾN** Ngày 01/9/2017

Chuyên: Công tác

Lưu hồ sơ:

**BÁO CÁO**

**Kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Sau gần 01 năm triển khai, thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (viết tắt là Chỉ thị số 18-CT/TU) kết quả đạt được như sau:

**I. Công tác triển khai, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TU**

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 (Nghị quyết số 21-NQ/TW); Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 18/3/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2016 về việc nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT. Đây được xem là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chỉ thị số 18-CT/TU được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện; trên cơ sở đó các huyện, thị, thành ủy, đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt trong các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp và nhân dân thông qua các buổi họp, hội nghị,... nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội đối với công tác BHYT. Qua tuyên truyền, phổ biến về nội dung của Chỉ thị số 18-CT/TU, nhìn chung các ngành, địa phương đã có bước chuyển biến tích cực về ý thức, trách nhiệm đối với công tác nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ bao phủ BHYT của tỉnh đạt trên 90% dân số và tiến đến BHYT toàn dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 26/9/2016 về thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

giai đoạn 2016 – 2020. Trên cơ sở đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh liên quan ký kết các quy chế phối hợp, kế hoạch liên tịch tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh với các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc,...

Chỉ thị số 18-CT/TU ban hành đã góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và cộng đồng đối với công tác BHYT; đặc biệt là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy đảng về vấn đề nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT, thực hiện BHYT toàn dân nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia và thụ hưởng các chế độ, chính sách BHYT.

## **II. Kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU**

### **1. Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT**

Các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể đã xác định rõ trách nhiệm, vai trò trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT ở từng đơn vị, địa phương; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện<sup>[1]</sup>; công tác tuyên truyền, phổ biến những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về BHYT được quan tâm thường xuyên; vận động nhân dân tích cực tham gia BHYT đảm bảo đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

### **2. Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT**

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT được các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt: nội dung và hình thức được đổi mới, phù hợp với từng nhóm đối tượng<sup>[2]</sup>; đi sâu tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa nhân văn sâu sắc và tầm quan trọng của chính sách BHYT, quyền và

---

<sup>[1]</sup> Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định kiện toàn BCD Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2014 - 2015 và 2020” tỉnh Hậu Giang..

<sup>[2]</sup> Thực hiện tiết mục “Bảo hiểm xã hội - Những điều cần biết”, “Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ chính sách đến cuộc sống” phát định kỳ 03 tiết mục/tuần; thực hiện tiết mục “Đại biểu dân cử với cử tri” và 05 phóng sự về BHYT; tập huấn nghiệp vụ về BHXH, BHYT cho 370 nhân viên đại lý thu, 476 hội viên Hội Nông dân, 373 hội viên Hội Phụ nữ, 100 cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp; lắp đặt 54 pa nô, 240 áp phích, 472 băng gôn, 400 cờ dọc, 500.000 tờ bướm tại những nơi thuận tiện, đông dân cư,...

nghĩa vụ khi tham gia BHYT; qua đó đã góp phần định hướng dư luận xã hội, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân về chính sách BHYT ngày càng đầy đủ hơn; ý thức chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng được nâng lên.

Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động truyền thông, các huyện, thị, thành đã mạnh dạn đổi mới hình thức tuyên truyền: tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân của 58/76 xã, với 6.850 người tham dự; 6 tháng đầu năm 2017 tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân được 104 cuộc ở 47/76 xã, với 6.796 người tham dự. Qua đối thoại, số người tham gia BHYT tăng nhanh, góp phần hoàn thành chỉ tiêu độ bao phủ BHYT trên từng địa bàn.

### **3. Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT**

Việc thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2016, chỉ tiêu bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh là 74% dân số, kết quả thực hiện:

- Năm 2016, tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 76,89% dân số (tăng 11,17% so với năm 2015), vượt 2,89% so với chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao và vượt 3,69% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

- Số người tham gia BHYT tính đến ngày 30/6/2017 trên địa bàn tỉnh là 586.395 người, chiếm 75,78% dân số tham gia BHYT so với chỉ tiêu Hội đồng nhân dân giao 78% còn thiếu 17.186 người, tương đương 2,22% và tăng 87.143 người so với cùng kỳ năm 2016, nhưng so với cuối năm 2016 giảm 7.355 người tương ứng tỷ lệ bao phủ giảm 1,11% dân số; số người tham gia BHYT chủ yếu giảm ở các nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, hộ nghèo, người dân tộc,... (Đính kèm Phụ lục 01).

Thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 - 2020, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 08/12/2016 về nhiệm vụ công tác năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh, trong đó giao chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2017 là 78% dân số. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 75,78% dân số, đạt 97,1% chỉ tiêu nghị quyết (Đính kèm phụ lục 02). Mặt khác, để đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT, hiện nay ngành Bảo hiểm xã hội đã ký kết

hợp đồng khám, chữa bệnh (KCB) BHYT với 14/14 cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh (trong đó, có 08 cơ sở KCB Trung tâm Y tế tuyến huyện) và 75/76 cơ sở y tế tuyến xã là Phòng khám đa khoa khu vực và Trạm y tế xã, phường, thị trấn. Công tác khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, tạo được niềm tin và hướng tới sự hài lòng của người bệnh<sup>[3]</sup>.

Bên cạnh đó, ngành y tế đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng KCB, trong đó chú trọng tới việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế; đồng thời, quan tâm công tác đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, trau dồi kỹ năng ứng xử, giao tiếp của nhân viên y tế và có hệ thống theo dõi đánh giá, phản hồi của người bệnh thông qua đường dây nóng của Sở Y tế và các bệnh viện.

Nhìn chung, số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng đều tăng qua các năm, số lượt người khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế cũng tăng theo; người bệnh đã được tiếp cận với các dịch vụ y tế kỹ thuật cao như: siêu âm màu, X-quang kỹ thuật số, nội soi các loại, CT-scanner và MRI hỗ trợ tích cực trong công tác chẩn đoán và điều trị bệnh,...

Tuy nhiên, vẫn còn một số đối tượng bắt buộc tham gia BHYT nhưng tỷ lệ đạt thấp đó là: học sinh, sinh viên, tỷ lệ tham gia BHYT chỉ đạt 83,39% (chỉ tiêu phấn đấu 100%); nhóm tham gia theo hộ gia đình, đạt 39,75% dân số còn lại (ngoài các đối tượng được hỗ trợ); nhóm người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình được tham gia BHYT theo hình thức cá nhân và ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng, địa phương có văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện nhưng đến nay chưa khai thác được đầy đủ đối tượng này (*Đính kèm phụ lục 03, 04, 05*).

#### **4. Công tác phối hợp**

Công tác phối hợp giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương từng bước được tăng cường, chặt chẽ hơn; trong đó, các ngành (Ban Tuyên giáo, ngành y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh,...) đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện các văn bản của

---

<sup>[3]</sup> Tính đến 31/12/2016, hơn 1,6 triệu lượt KCB, với số tiền là 250,1 tỷ đồng và thanh toán chi phí KCB BHYT ngoài tỉnh với số tiền là 163,2 tỷ đồng; trong 05 tháng đầu năm 2017 đã thanh toán chi phí KCB BHYT tại tỉnh cho 720.357 lượt KCB, với số tiền là 112,8 tỷ đồng và thanh toán chi phí KCB BHYT ngoài tỉnh với số tiền là 79,5 tỷ đồng. Tất cả các chi phí trên đều được ngành BHXH thanh toán đầy đủ, kịp thời, được các người dân đồng tình.

Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm y tế<sup>[4]</sup>, triển khai đồng bộ các giải pháp từ tỉnh đến cơ sở.

### **III. Đánh giá**

#### **1. Ưu điểm, nguyên nhân**

##### **\* Ưu điểm**

Chỉ thị số 18-CT/TU ban hành đã kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém: việc tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm y tế đến người dân chưa thường xuyên và sâu rộng; công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn chưa chặt chẽ; thái độ phục vụ, y đức, chất lượng điều trị một số nơi chưa tốt,... đồng thời, tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và vận động người dân tham gia BHYT đã được quan tâm triển khai đầy đủ và kịp thời. Các cơ quan quản lý nhà nước về BHYT đã chủ động tham mưu thực hiện tốt các chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh và có đề xuất những giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực gây thất thoát quỹ BHYT.

Mạng lưới cơ sở y tế phát triển rộng khắp, từ tuyến tỉnh đến các xã, phường, thị trấn; với sự quan tâm đầu tư tốt cho y tế tuyến cơ sở về vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực chất lượng và y đức được coi trọng, qua đó tạo niềm tin cho người bệnh; đồng thời, chất lượng công tác KCB cho các đối tượng tham gia BHYT được nâng lên, quyền lợi của người bệnh được đảm bảo; thời gian giải quyết các thủ tục, hồ sơ về thẻ BHYT và KCB BHYT được rút ngắn.

##### **\* Nguyên nhân**

Công tác lãnh, chỉ đạo sâu sát, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhất là ngành y tế, ngành bảo hiểm xã hội là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT.

Công tác tuyên truyền, vận động được đổi mới cả nội dung và hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

---

[4] Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền chính sách pháp luật về BHYT qua Bản tin của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, với tổng số quyển phát hành là 10.000 quyển/tháng để các chi bộ và đảng bộ trong tỉnh thông tin đến đảng viên trong các kỳ họp định kỳ; xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành BHXH với Hội Nông dân, với Hội Liên hiệp Phụ nữ nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người tham gia, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Chất lượng KCB, tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y bác sỹ, đội ngũ nhân viên y tế ngày càng được cải thiện và nâng lên.

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

### **\* Hạn chế**

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện các văn bản quy định về BHYT; mặc dù có quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU đối với tổ chức đảng và đảng viên, nhưng công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên và sâu rộng.

Công tác tuyên truyền từng lúc, từng nơi đạt hiệu quả chưa cao, vẫn còn một bộ phận người dân và cán bộ thiếu thông tin về chính sách, quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT, quy định mới về giá dịch vụ khám, chữa bệnh,...

Chất lượng dịch vụ y tế ở một vài cơ sở y tế, đặc biệt là ở tuyến dưới vẫn chưa được cải thiện; trình độ chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân còn hạn chế; thiếu bác sỹ có trình độ chuyên môn sâu; trình độ quản lý điều hành của một bộ phận cán bộ quản lý bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh còn nhiều bất cập, hạn chế; các kỹ thuật y tế triển khai theo phân tuyến tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa đạt theo quy định; thủ tục hành chính về khám chữa bệnh, đặc biệt khám chữa bệnh BHYT một vài nơi còn gây phiền hà cho người bệnh; tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt.

### **\* Nguyên nhân hạn chế**

Một số tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về chính sách BHYT cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội nên trong quá trình tuyên truyền, vận động còn gặp nhiều khó khăn; mặc dù, tỉnh đã có văn bản chỉ đạo về việc sử dụng 20% kinh phí dành cho KCB chưa hết năm 2015, nâng mức hỗ trợ lên 50% mức đóng nhưng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT vẫn giảm 16.757 người.

Chất lượng công tác KCB đã từng bước được nâng lên, tuy nhiên có nơi có lúc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, thậm chí gây bức xúc đến người bệnh và thân nhân; làm giảm niềm tin của người tham gia BHYT vào chính sách BHYT.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đôi lúc thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHYT cho người lao động ở một số doanh nghiệp vẫn còn phổ biến, biện pháp xử lý còn chậm, chưa triệt để.

Một số cơ sở y tế chưa chú trọng quán triệt công tác giáo dục y đức cho đội ngũ thầy thuốc; người thầy thuốc chưa nhận thức hết ý nghĩa của y đức; một bộ phận nhân viên y tế có thái độ ứng xử chưa tốt, thiếu hòa nhã đối với người bệnh; một số bác sĩ vì hoàn cảnh, nhu cầu cuộc sống đã xin nghỉ việc, chuyển công tác về những khu vực có bệnh viện lớn, thu nhập cao hơn.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới**

##### **1. Công tác tuyên truyền về BHYT**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đoàn thể và người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT; nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia BHYT. Phổ biến hình thức đối thoại trực tiếp với người lao động và nhân dân để người dân có điều kiện tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách BHYT, cách thức tham gia BHYT, lộ trình tăng giá viện phí,...

##### **2. Công tác triển khai, thực hiện đạt tỷ lệ bao phủ BHYT theo lộ trình**

Đối với các nhóm đối tượng đã đạt tỷ lệ bao phủ 100% thì tiếp tục duy trì tỷ lệ bao phủ gắn với nâng cao chất lượng KCB, tăng cường tiếp cận các dịch vụ y tế; đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT.

Đối với một số nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp, cùng với giải pháp chung như: tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, quyền và trách nhiệm khi tham gia BHYT, tính hấp dẫn của BHYT; bố trí, tổ chức các đại lý thu BHYT thuận tiện, giúp người dân tiếp cận dễ dàng và hiểu thêm thông tin về chính sách pháp luật về BHYT.

##### **3. Nâng cao chất lượng KCB**

Ngành y tế tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác KCB cho người có thẻ BHYT; cải tiến quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng KCB cho người có thẻ BHYT; chỉ định sử dụng thuốc và các kỹ thuật chuyên môn cần thiết, hợp lý, an toàn, hiệu quả theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan BHXH hướng dẫn, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong thực hiện chính sách BHYT; việc đấu thầu thuốc, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế và các dịch vụ y tế, vừa đảm bảo yêu cầu quản lý, nhưng phải thuận tiện cho cơ sở y tế và người bệnh.

Chỉ đạo các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh tổ chức tốt việc khám, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT; đồng thời, tăng cường công tác

thanh tra, kiểm tra để kịp thời ngăn ngừa việc lạm dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT, xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật về BHYT.

## V. Kiến nghị, đề xuất

### 1. Đối với Chính phủ

Nâng mức hỗ trợ đóng BHYT cho hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên và nhóm đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình với nguyên tắc giảm dần việc cấp kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các cơ sở KCB sang hỗ trợ mua thẻ BHYT khi thực hiện cơ chế tính đúng, tính đủ giá dịch vụ KCB theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1167/QĐ-TTg.

### 2. Đối với Bộ Tài chính

Sớm chuyển kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời theo quy định.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh Hậu Giang./.

#### Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ,
- Các đ/c Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện ủy và tương đương,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.KT-XH

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Huỳnh Thanh Tạo**

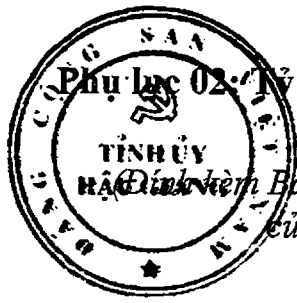




**Phụ lục 04** Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng  
đến ngày 30/6/2017

(Đính kèm Báo cáo số 173 -BC/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang)

STT	Nhóm đối tượng	Số người tham gia đến 31/12/2016	Số người tham gia đến 30/6/2017	Chênh lệch	
				Tăng	Giảm
1	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	55.778	53.929	0	1.849
2	Nhóm do tổ chức BHXH đóng	4.452	4.916	464	0
3	Nhóm do ngân sách Nhà nước (NSNN) đóng:	295.869	281.657	4.816	19.028
	- Trẻ em dưới 6 tuổi	78.654	79.019	365	0
	- Người thuộc hộ gia đình nghèo	92.046	77.298		14.748
	- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	12.126	7.846	0	4.280
	- Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	53.425	55.648	2.223	0
	- Các đối tượng còn lại theo quy định	59.618	61.846	2.228	0
4	Nhóm do NSNN hỗ trợ đóng:	127.031	133.696	23.422	16.757
	- Học sinh, sinh viên	104.097	87.340	0	16.757
	- Hộ gia đình cận nghèo	17.218	36.208	18.990	0
	- Hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình	5.716	10.148	4.432	0
5	Nhóm tham gia Hộ gia đình	110.620	112.197	1.577	0
<b>Tổng</b>		<b>593.750</b>	<b>586.395</b>	<b>30.279</b>	<b>37.634</b>



**Phụ lục 02: Tỷ lệ bao phủ BHYT tại các huyện, thị xã, thành phố  
đến ngày 30/6/2017**

(Đính kèm Báo cáo số 13 -BC/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Dân số năm 2017	Kế hoạch giao năm 2017		Đến ngày 30/6/2017		Cần khai thác thêm năm 2017	
			Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
A	B	(1)	(2)	3=2/1	(4)	5=4/1	6=2-4	7=3-5
1	Vị Thanh	75.340	63.544	84,34	62.435	82,87	1.109	1,47
2	Châu Thành A	104.642	77.741	74,29	75.515	72,17	2.226	2,13
3	Châu Thành	82.064	60.999	74,33	53.132	64,74	7.867	9,59
4	Phụng Hiệp	195.308	156.318	80,04	157.690	80,74	-1.372	-0,70
5	Vị Thủy	99.343	74.585	75,08	74.135	74,63	450	0,45
6	H. Long Mỹ	84.370	71.647	84,92	68.344	81,01	3.303	3,91
7	Ngã Bảy	60.657	45.133	74,41	42.291	69,72	2.842	4,69
8	TX Long Mỹ	72.104	53.614	74,36	48.874	67,78	4.740	6,57
9	Ngoài tỉnh				3.979	0,51	-3.979	-0,51
<b>Tổng</b>		<b>773.828</b>	<b>603.581</b>	<b>78,00</b>	<b>586.395</b>	<b>75,78</b>	<b>17.186</b>	<b>2,22</b>



**Phụ lục (S) Đơn trong học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo hạn sử dụng  
đến ngày 30/6/2017**

*(Đính kèm Báo cáo số 123 -BC/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang)*

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số phải tham gia	Số người đến 31/12/2016	Số người đến 30/6/2017	Giảm	Cần khai thác thêm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=3-2	(5)=1-3
1	Vị Thanh	13.746	13.658	11.199	2.459	2.547
2	Châu Thành A	21.726	21.429	17.255	4.174	4.471
3	Châu Thành	10.368	10.368	6.474	3.894	3.894
4	Phụng Hiệp	17.086	17.088	14.682	2.406	2.404
5	Vị Thủy	13.225	13.129	12.545	584	680
6	H. Long Mỹ	7.678	7.656	6.629	1.027	1.049
7	Ngã Bảy	9.920	9.920	8.763	1.157	1.157
8	TX Long Mỹ	10.985	10.849	9.793	1.056	1.192
<b>Tổng</b>		<b>104.734</b>	<b>104.097</b>	<b>87.340</b>	<b>16.757</b>	<b>17.394</b>



**Phụ lục 04: Đối tượng hộ gia đình tham gia BHYT theo hạn sử dụng  
đến ngày 30/6/2017**  
(Đính kèm Báo cáo số 173-BC/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số người đến 31/12/2016	Số người đến 30/6/2017	So sánh	
				Tăng	Giảm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	
1	Vị Thanh	13.119	13.917	798	0
2	Châu Thành A	20.559	16.098	0	4.461
3	Châu Thành	9.408	9.372	0	36
4	Phụng Hiệp	17.708	21.405	3.697	0
5	Vị Thủy	17.885	19.680	1.795	0
6	H. Long Mỹ	7.768	8.216	448	0
7	Ngã Bảy	13.334	11.674	0	1.660
8	TX Long Mỹ	10.839	11.835	996	0
<b>Tổng</b>		<b>110.620</b>	<b>112.197</b>	<b>7.734</b>	<b>6.157</b>



**Phụ lục 05: Đối tượng hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình  
tham gia BHYT theo hạn sử dụng đến ngày 30/6/2017**  
(Đính kèm Báo cáo số 178 -BC/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số người đến 31/12/2016	Số người đến 30/6/2017	Chênh lệch	
				Tăng	Giảm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	
1	Vị Thanh	353	562	562	0
2	Châu Thành A	0	0	0	0
3	Châu Thành	1.349	-514	0	514
4	Phụng Hiệp	12	15	15	0
5	Vị Thủy	42	234	234	0
6	H. Long Mỹ	932	2.497	2.497	0
7	Ngã Bảy	2.790	777	777	0
8	TX Long Mỹ	238	861	861	0
<b>Tổng</b>		<b>5.716</b>	<b>10.148</b>	<b>4.946</b>	<b>514</b>